

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2012/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2012*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Ban hành Quy định về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 640/TTr-STTTT ngày 29/10/2012 về việc ban hành Quy định về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 218/BC-STP ngày 17/10/2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch HĐND và UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ  
thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42/2012/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định các nội dung về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.
3. Người đứng đầu của các cơ quan nhà nước tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

#### **Điều 3. Mục đích**

1. Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương (*sau đây gọi chung là cơ quan*); trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực, tham mưu cho lãnh đạo các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác ứng dụng và phát triển CNTT.
2. Là cơ sở để kiểm tra, xem xét, đánh giá trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về tình hình, kết quả và hiệu quả thực hiện công tác ứng dụng và phát triển CNTT của từng cơ quan.
3. Nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành công tác ứng dụng và phát triển CNTT, thực hiện ứng dụng CNTT vào công tác cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến, tiến đến xây dựng thành công chính quyền điện tử ở các cấp.
4. Góp phần nâng cao và duy trì chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông của tỉnh Quảng Ngãi.

### **Chương II TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 4. Các nội dung về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước**

##### **1. Về xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin**

a) Đầu tư hoàn thiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị CNTT (máy chủ, máy scan, máy tính để bàn, máy tính xách tay, các thiết bị mạng, kết nối mạng LAN và Internet) để đảm bảo triển khai đạt hiệu quả cao trong ứng dụng và phát triển CNTT.

b) Đầu tư xây dựng, khai thác, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật của cơ quan mình theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

c) Thực hiện các nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu theo đúng quy định tại Điều 13, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

d) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin và khai thác dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng cho các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Nhà nước. Có trách nhiệm kết nối hạ tầng kỹ thuật của nội bộ cơ quan với mạng Internet để cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trực tuyến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

##### **2. Về cung cấp nội dung thông tin**

a) Thực hiện cung cấp trên môi trường mạng những thông tin thuộc trách nhiệm của cơ quan theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ để phục vụ lợi ích hợp pháp của người dân. Việc cung cấp thông tin được thực hiện theo nguyên tắc tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng, tránh cung cấp nhiều lần cùng một nội dung thông tin.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trên môi trường mạng, theo quy định tại Khoản 3, Điều 18, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ; đồng thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về cung cấp thông tin.

c) Xây dựng các biểu mẫu điện tử thống nhất theo các yêu cầu tại các Khoản 1 và 2, Điều 19, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ. Thực hiện công tác xây dựng, duy trì, nâng cấp và cập nhật trang thông tin điện tử của cơ quan.

d) Có trách nhiệm công bố danh mục, lộ trình cung cấp các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng; hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với cơ quan nhà nước khi thực hiện các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng; thực hiện việc tuyên truyền, quảng bá để thu hút người dân tham gia giao dịch với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

##### **3. Về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực CNTT:**

a) Tạo điều kiện để Lãnh đạo phụ trách CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT được học tập, nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

b) Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về kỹ năng CNTT trong thực hiện công tác chuyên môn và triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT.

c) Quan tâm, tạo môi trường làm việc thuận lợi đối với nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT tại cơ quan.

d) Có trách nhiệm bố trí đủ cán bộ chuyên trách về CNTT, phù hợp với kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan.

#### 4. Đầu tư cho ứng dụng CNTT

a) Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc ưu tiên đầu tư dự án ứng dụng CNTT phải đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau: phổ cập ứng dụng CNTT, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công; sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin cho nhiều cơ quan nhà nước; hỗ trợ chương trình cải cách hành chính.

c) Khuyến khích đầu tư ứng dụng CNTT từ các nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của các cơ quan nhà nước, đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và các vùng khó khăn.

d) Quyền sở hữu trí tuệ, quyền phát triển giải pháp, phần mềm, cơ sở dữ liệu trong các dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và được xác định rõ trong hợp đồng.

#### 5. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử

a) Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin.

b) Các loại biểu mẫu hành chính cần thiết giải quyết công việc cho người dân, tổ chức từng bước được chuẩn hoá theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

c) Mạng nội bộ của cơ quan nhà nước phải kết nối với cơ sở hạ tầng thông tin của Chính phủ để thực hiện việc gửi, trao đổi, xử lý văn bản hành chính trong cơ quan hoặc với các cơ quan, tổ chức khác thông qua môi trường mạng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Phải xây dựng và ban hành quy chế sử dụng mạng nội bộ, thư điện tử, quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan; bảo đảm khai thác hiệu quả các giao dịch điện tử trong xử lý công việc của mọi cán bộ, công chức, viên

chức, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Điều 41, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ.

e) Cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước phải cập nhật đầy đủ hoặc có đường liên kết đến các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên phục vụ cho việc tra cứu trên môi trường mạng của cán bộ, công chức, viên chức nhằm hạn chế việc sao chụp văn bản giấy nhận được từ cơ quan cấp trên để gửi cho các cơ quan, tổ chức trực thuộc.

## 6. Bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm

a) Hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT phải gắn với việc nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư các dự án ứng dụng CNTT.

b) Phối hợp đồng bộ các nội dung về đầu tư, quy mô và thời gian triển khai giữa các dự án ứng dụng CNTT, tránh đầu tư trùng lặp. Khuyến khích việc đầu tư các giải pháp và sản phẩm dùng chung; các phần mềm nguồn mở đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

## **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, người đứng đầu cơ quan trong công tác tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT**

### 1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT

a) Căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch về ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh và của cơ quan cấp trên, người đứng đầu cơ quan chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT hàng năm của cơ quan mình. Kế hoạch cần nêu đầy đủ các nội dung ứng dụng và phát triển CNTT, nêu rõ từng công việc, thời gian triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành, đơn vị hoặc người chịu trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp, phân công theo dõi, giám sát kiểm tra công việc, dự toán chi tiết kinh phí triển khai thực hiện.

b) Hằng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước gửi Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, làm việc thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để đưa vào kế hoạch chung, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

### 2. Triển khai kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT

a) Đối với chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT hàng năm của cơ quan, cần tổ chức triển khai thực hiện tại cuộc họp triển khai công tác đầu năm của cơ quan.

b) Đối với các chủ trương, nhiệm vụ, công tác về ứng dụng và phát triển CNTT do đơn vị cấp trên triển khai thì các cơ quan xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đúng thời gian, nội dung nhiệm vụ theo quy định, đáp ứng các yêu cầu sau: kế hoạch triển khai cần xây dựng cụ thể, có giải pháp thực hiện công việc, giao nhiệm

vụ cụ thể cho tập thể, cá nhân liên quan; quy định thời gian hoàn thành; dự kiến công tác kiểm tra, giám sát; quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật (nếu có); kế hoạch thực hiện phải đồng bộ, tương thích và phù hợp với nội dung quy hoạch, kế hoạch của tỉnh và được thủ trưởng cơ quan phê duyệt trước khi triển khai.

### 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT

a) Người đứng đầu cơ quan phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan mình quản lý. Căn cứ kế hoạch, tính chất và nội dung công việc, các yêu cầu về thời gian hoàn thành, chỉ đạo giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện.

b) Người đứng đầu phải nêu cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch; phân công trách nhiệm chính, trách nhiệm phối hợp rõ ràng, cụ thể; phân công giám sát tiến độ thực hiện, đôn đốc công việc, kiểm tra đánh giá chất lượng công việc, tham mưu xử lý vướng mắc khi cần thiết.

### 4. Giám sát, kiểm tra

a) Người đứng đầu cơ quan tổ chức thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác ứng dụng và phát triển CNTT thường xuyên theo hình thức định kỳ hoặc đột xuất. Đối với việc kiểm tra theo định kỳ cần xây dựng kế hoạch, quy định nội dung kiểm tra, đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra, phân công người trực tiếp kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình thực hiện công việc sau kiểm tra.

b) Đối với công việc có tính chất thường xuyên, tập trung kiểm tra chất lượng, hiệu quả công việc; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và của cơ quan cấp trên; kiểm tra việc thực hiện mối quan hệ phối hợp trong giải quyết công việc; kiểm tra ý thức và thái độ của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác ứng dụng và phát triển CNTT.

c) Người đứng đầu cơ quan xử lý nghiêm các kết quả kiểm tra; thực hiện khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích và xử lý kỷ luật nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm trong công tác ứng dụng và phát triển CNTT.

### 5. Thông tin, báo cáo

a) Định kỳ thực hiện đánh giá mức độ ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về tình hình triển khai thực hiện công tác ứng dụng và phát triển CNTT định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn cụ thể của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ công tác ứng dụng và phát triển CNTT tại cơ quan nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện; đề xuất xây dựng các biện pháp, giải pháp, cơ chế, chính sách để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác này; thực hiện khen

thường, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này.

d) Cơ quan có trách nhiệm báo cáo về dự án ứng dụng CNTT của mình với Sở Thông tin và Truyền thông. Nội dung thông tin báo cáo bao gồm: nội dung, kết quả thực hiện các dự án ứng dụng CNTT đã và đang triển khai; giải pháp và sản phẩm dùng chung; công nghệ, kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình thực hiện các dự án đó. Những thông tin này được cập nhật vào cơ sở dữ liệu Quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh tùy theo tính chất và quy mô dự án.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Khen thưởng**

Các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng và phát triển CNTT, phục vụ có hiệu quả nhu cầu của người dân và xã hội, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan sẽ được cấp trên trực tiếp xét khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước về khen thưởng.

#### **Điều 7. Kỷ luật**

1. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước không thực hiện đầy đủ các nội dung, trách nhiệm theo Quy định này, thực hiện không tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành công tác ứng dụng và phát triển CNTT, để xảy ra các hành vi vi phạm trong cơ quan, kết quả thực hiện công tác không đạt yêu cầu sẽ bị xử lý theo các hình thức quy định tại Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực CNTT; Luật cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thừa hành không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc có hành vi vi phạm các quy định về công tác ứng dụng và phát triển CNTT, theo từng trường hợp cụ thể và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức quy định tại Nghị định số 63/2007/NĐ-CP; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 8. Triển khai thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan; hàng năm có tổng kết đánh giá kết quả công tác ứng dụng và phát triển CNTT của các cơ quan, địa phương theo Quy định này.

b) Chủ trì, tham mưu và thực hiện công tác hướng dẫn, đánh giá, tổng kết và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt kết quả đánh giá xếp hạng chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT hằng năm của các cơ quan nhà nước. Đây là một trong những tiêu chí để UBND tỉnh xem xét, đánh giá bổ sung trong công tác thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân cần kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Khoa**